

Bản án số: 46/2018/HS-PT
Ngày 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Bàn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bàn Văn H, sinh ngày 26/7/1994, tại huyện CH.

Nơi cư trú: Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Bàn Hữu T, sinh năm 1971 và bà Bàn Thị M, sinh năm 1971; có vợ Ma Thị Đ, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh T - Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2018, anh Phùng Xuân B mời anh Ma Văn T và anh Lý Văn T đến nhà ăn cơm, trong lúc ăn cơm Hoàng Xuân Q đến chơi và

cùng ngồi ăn cơm với mọi người, sau đó Bàn Văn P cũng đến, biết P và Q có mâu thuẫn từ trước nên anh B mời Q lên bàn ngồi uống nước, được một lúc sau Bàn Văn H đến, thấy H đến Q chửi, H không nói gì mà ngồi xuống cùng ăn cơm với gia đình ông Bảo. Q tiếp tục chửi H, bị chửi H đứng dậy chửi lại Q và nói "mày thích thì ra sân", rồi H ra trước, Q cầm theo một chiếc kéo (kích thước dài 18cm, phần lưỡi dài 09cm, tay kéo rộng nhất 08cm) để trên bàn nhà anh B ra đến cổng nhà anh B, H và Q vẫn tiếp tục chửi nhau hai người đứng đối diện cách nhau khoảng 03m, Q ném chiếc kéo trúng vào trán của H, bị đau nên H chạy đến sân nhà Bàn Văn P lấy 01 con dao (kích thước dài 53,5cm, bản dao rộng nhất 7,5cm) quay lại đánh Q, thấy H cầm dao Q bỏ chạy, H đuổi theo đến sân nhà anh B, cách Q khoảng 80cm đến 01m tay phải đang cầm dao vung lên chém một phát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào cổ tay phải phía mặt mu bàn tay của Q, Q chạy đến đồng cửi rút lấy một đoạn (kích thước dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 07cm) quay lại định đánh H thì được mọi người can ngăn.

Tại kết luận pháp y về thương tích số 81/2018/TgT ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19% (Mười chín phần trăm).

Tại Bản án số 48/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Khoản 1 Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn H **02** (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Bàn Văn H phải bồi thường cho anh Hoàng Xuân Q số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng); Ngày 19/9/2018 bị cáo đã nộp số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CH (tạm thu), nay chuyển thành tiền bồi thường cho người bị hại Hoàng Xuân Q. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) cho người bị hại Hoàng Xuân Q.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí phải chịu và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, bị cáo Bàn Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án cụ thể bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường cho bị hại.

Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được đơn xin hưởng án treo của bị cáo Bàn Văn H với nội dung xin rút lại kháng cáo về phần bồi thường và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được rút kháng cáo về phần bồi thường dân sự. Bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình biên lai thu

tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện CH về việc tạm thu tiền bồi thường của bị cáo số tiền 2.000.000đ mục đích nộp để bồi thường cho bị hại.

Bị hại Hoàng Xuân Q trình bày: Anh không được thách thức bị cáo đánh nhau, anh không được ném chiếc kéo vào trán bị cáo trước, mà trong lúc bị cáo H dùng dao chém anh thì anh dùng chiếc kéo để khua khoảng chống đỡ dẫn đến mũi kéo đã gây thương tích trên trán của H. Anh cũng thừa nhận anh có một phần lỗi nhưng anh không nhất trí cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bàn Văn H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ: Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện CH về việc tạm thu tiền bồi thường của bị cáo số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho bị hại; bị cáo có đơn và được Ủy ban nhân dân xã PS xác nhận có hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù bị cáo xuất trình tình tiết mới nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Đối với phần kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã rút, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp thêm số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho bị hại.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị có có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Bàn Văn H nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận thương tích của bị hại Hoàng Xuân Q là do bị cáo gây ra. Bị cáo nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và xử phạt bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng, không oan.

[3] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 17 giờ, ngày 05/4/2018 tại thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Bàn Văn H đã có hành vi dùng dao chém vào tay phải phía mặt sau bàn tay của Hoàng Xuân Q gây thương tích 19% (Mười chín phần trăm).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đã xem xét toàn diện các chứng cứ, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn H 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai đã nộp thêm 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại. Mặc dù bị cáo có tình tiết mới nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo ở khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo, cần giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý: Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo cho rằng bị hại ném kéo vào trán bị cáo trước, nhưng tại phiên tòa bị hại không thừa nhận, và không có ai nhìn thấy bị hại sử dụng kéo để ném bị cáo, chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo là chưa đủ cơ sở để xác định bị hại có hành vi trái pháp luật dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng dao chém bị hại gây tổn thương cơ thể tỷ lệ 19% là hành vi nguy hiểm, coi thường sức khỏe của người khác, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý.

[6] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã rút, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về yêu cầu này.

[7] Ghi nhận bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai số 0002415 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang mục đích để bồi thường cho bị hại.

[8] Bị cáo Bàn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Văn H về phần trách nhiệm bồi thường dân sự do bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo.

Về phần quyết định trách nhiệm bồi thường dân sự tại bản án hình sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/11/2018.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn H **02 (Hai)** năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp thêm 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo Biên lai số 0002415 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang để bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Bàn Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2018./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện CH;
- VKSND huyện CH;
- Công an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Người TGTT;
- Tổ HCTP- TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

